

Bản án số: 20/2018/HS-ST

Ngày 09 tháng 7 năm 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG LÔ - TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Bình; bà Dương Thị Thanh Tuyết.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sông Lô.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô: Ông Vũ Văn Nam, Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 17/2018/HSST, ngày 14 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2018/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 6 năm 2018 và quyết định hoãn phiên tòa số 08/2018/HSST-QĐ ngày 26 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Vũ Văn M (tên gọi khác: không), sinh ngày: 06/4/1981 tại tổ dân phố S, thị trấn T, huyện S, tỉnh V; nơi cư trú tổ dân phố S, thị trấn T, huyện S, tỉnh V; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12, Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; con ông Vũ Văn Th, sinh năm 1957 và con bà Đỗ Thị X, sinh năm 1957; có vợ là Trần Như Tr, sinh năm 1987; có 03 con (lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2017); tiền án: có 01 tiền án. Cụ thể: tại Bản án số 14/2015/HSST ngày 31/3/2015 của Tòa án nhân dân huyện Sông Lô xử phạt Vũ Văn M 01 năm tù về tội chứa mại dâm, Vũ Văn M chấp hành xong án phạt tù ngày 02/02/2016; tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 31/01/2018 đến ngày 08/02/2018 được thay đổi biện pháp ngăn chặn. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (Hôm nay có mặt tại phiên tòa).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Bùi Anh T, sinh năm 1989, nơi cư trú xã Đ, huyện S, tỉnh V (vắng mặt tại phiên tòa); chị Hà Thị L, sinh năm 1986, nơi cư trú xã T, huyện L, tỉnh P (vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 30/01/2018, Bùi Anh T thường trú tại xã Đ, huyện S, tỉnh V gọi điện thoại cho Vũ Văn M, T nói: “*Có em nào không bố trí cho em một em*” ý T bảo M bố trí cho một gái bán dâm. M đồng ý và trả lời “*Có một em*”. Khoảng 21 giờ cùng ngày T đi xe taxi đến nhà nghỉ S ở tổ dân phố S, thị trấn T là nơi M trực tiếp quản lý và điều hành hoạt động quán hát KARAOKE thuộc phạm vi của nhà nghỉ. T nói với M: “*bố trí cho em đứa ngon*” ý của T bảo M bố trí gái bán dâm cho T. M đồng ý và bảo T vào phòng số 06 trong dãy nhà ở của nhân viên nữ. T hỏi M giá bao nhiêu, M nói: “*300.000đ, đưa luôn cho nhân viên*”. Khi T vào phòng số 06 thì Hà Thị L trú tại xã T, huyện L, tỉnh P đang ở sẵn trong phòng. T đưa cho L 300.000đ tiền mua dâm và cho thêm L 100.000đ. Do L và M đã thỏa thuận với nhau là sau khi thực hiện xong việc bán dâm, L phải đưa cho M 150.000đ tiền bán dâm nên L cầm tiền cất vào túi xách giả da màu đen chấm trắng của L để ở cuối giường. Sau đó, L và T thực hiện hành vi giao cấu với nhau. Khoảng 22 giờ 00 phút cùng ngày, trong lúc L và T đang thực hiện hành vi mua bán dâm với nhau thì bị lực lượng cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Lô phát hiện bắt người phạm tội quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng vụ án.

Ngày 31/01/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Lô tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở, nơi làm việc của Vũ Văn M nhưng không thu giữ được đồ vật, tài liệu gì liên quan đến hoạt động mại dâm.

Quá trình điều tra xác định rõ chủ sở hữu nhà nghỉ S là anh Vũ Văn T, sinh năm 1989, ở tổ dân phố S, thị trấn T, huyện S. Khoảng tháng 9 năm 2017, anh T ủy quyền và giao cho anh trai ruột là Vũ Văn M toàn quyền kinh doanh, quản lý quán hát KARAOKE trong phạm vi nhà nghỉ S. T không biết việc chứa mại dâm của M. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện S không có căn cứ để xử lý hình sự đối với anh T.

Đối với hành vi mua bán dâm của Bùi Anh T và Hà Thị L. Quá trình điều tra xác định đây là hành vi vi phạm hành chính. Do vậy ngày 30/3/2018, Công an huyện Sông Lô đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính phạt tiền đối với T là 750.000 đồng, đối với L là 200.000 đồng.

Về vật chứng thu giữ: 01 túi xách giả da màu đen chấm trắng bên trong có số tiền 400.000đ của Hà Thị L, L khai nhận đây là tiền mua dâm của T đưa; thu giữ trên giường 03 bao cao su chưa qua sử dụng và thu giữ trong thùng rác 01 bao cao su đã qua sử dụng; thu giữ của Vũ Văn M 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1202 màu đen đã cũ; thu giữ của Bùi Anh T 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 112 màu đen đã cũ.

Trong quá trình điều tra, Vũ Văn M đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội ngày 30/01/2018.

Bản cáo trạng số: 18/CT-VKS, ngày 12 tháng 5 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố bị cáo Vũ Văn M về tội “*Chứa mại dâm*” theo quy định tại khoản 1 Điều 327 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô luận tội đối với bị cáo Vũ Văn M. Giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 327; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Vũ Văn M từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án nhưng được trừ thời gian đã tạm giữ từ ngày 31/01/2018 đến ngày 08/02/2018. Đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật và áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo M, phạt bị cáo từ 10.000.000đ đến 12.000.000đ để sung quỹ nhà nước.

Bị cáo đồng ý với tội danh Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô đã truy tố.

Bị cáo nói lời sau cùng : Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét điều kiện hoàn cảnh gia đình bị cáo, cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo được trở về với gia đình, trở thành người công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên huyện Sông Lô trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa bị cáo Vũ Văn M đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như sau: Khoảng 21 giờ ngày 30/01/2018, tại phòng số 06 trong dãy nhà ở của nhân viên nữ của quán KARAOKE thuộc nhà nghỉ S ở tổ dân phố S, thị trấn T, huyện S, tỉnh V do Vũ Văn M làm quản lý, M đã bố trí cho Hà Thị L bán dâm cho Bùi Anh T với giá 400.000đ. Trong đó, M thu lời số tiền là 150.000đ. Khi L và T đang thực hiện hành vi mua bán dâm với nhau thì bị lực lượng Công an huyện Sông Lô bắt quả tang cùng toàn bộ tang vật.

Xét lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai, bản kiểm điểm, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập đúng theo trình tự của Bộ luật tố tụng hình sự được thể hiện trong hồ sơ vụ án. Do vậy hành vi cho sử dụng phòng ở của nhân viên nữ thuộc quán KARAOKE thuộc khu nhà nghỉ Sông Lô do M quản lý để cho Hà Thị L và Bùi Anh T mua bán dâm nhằm thu lời như trên của bị cáo M đã cấu thành tội “Chứa mại dâm” theo quy định tại khoản 1 Điều 327 Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 327 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào chứa mại dâm, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm”

Do đó bản cáo trạng số: 18/CT-VKS, ngày 12 tháng 5 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố bị cáo Vũ Văn Minh về tội "Chứa mại dâm" theo quy định tại khoản 1 Điều 327 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng và nếp sống văn minh cũng như đạo đức xã hội được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội, gây bất bình trong dư luận quần chúng nhân dân. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm bị cáo trước pháp luật mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

Xét nhân thân của bị cáo cũng như các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự thấy rằng: Bị cáo là người có sức khỏe nhưng không chịu làm ăn chân chính, chỉ vì nuốm có tiền nên bị cáo đã chứa gái mại dâm và cho mua bán dâm tại nhà nghỉ do mình quản lý, để thu tiền trên số tiền của gái bán dâm. Bị cáo có 01 tiền án về tội chứa mại dâm chưa được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân, mà bị cáo vẫn tiếp tục phạm tội do đó phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 bộ luật Hình sự. Do vậy, cần áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi và hậu quả do bị cáo M gây ra cho xã hội. Tuy nhiên trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Cần áp dụng khoản 5 Điều 327 Bộ luật hình sự phạt bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng sung quỹ nhà nước.

Vật chứng vụ án: Cần tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 400.000đ thu giữ của Hà Thị L là tiền các đối tượng sử dụng mua bán dâm; cần tịch thu tiêu hủy 04 bao cao su vỏ ngoài màu hồng, có dòng chữ Romantic Rose trong đó có 03 bao cao su chưa qua sử dụng và 01 bao cao su đã qua sử dụng; cần tịch thu bán sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1202 màu đen đã cũ của Vũ Văn M, 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 112 màu đen đã cũ của Bùi Anh T là tài sản M và T sử dụng để liên lạc thực hiện hành vi phạm tội; cần trả lại cho Hà Thị L 01 chiếc túi xách giả da màu đen chấm trắng của Hà Thị L không liên quan đến hành vi phạm tội.

Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Vũ Văn M phạm tội "Chứa mại dâm".
2. Hình phạt: Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 327, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Vũ Văn M 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án nhưng được trừ thời gian đã tạm giữ từ

ngày 31/01/2018 đến ngày 08/02/2018. Phạt Vũ Văn Minh 10.000.000đ (Mười triệu đồng) sung quỹ nhà nước.

3. Xử lý vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 400.000đ thu giữ của Hà Thị L; tịch thu tiêu hủy 04 bao cao su vỏ ngoài màu hồng, có dòng chữ Romantic Rose; tịch thu bán sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1202 màu đen đã cũ của Vũ Văn M và 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 112 màu đen đã cũ của Bùi Anh T; trả lại cho Hà Thị L 01 chiếc túi xách giả da màu đen chấm trắng. (Các vật chứng có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Sông Lô và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Lô ngày 01/6/2018).

4. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 quy định về Phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Vũ Văn M phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết tại Ủy ban nhân dân nơi cư trú của người vắng mặt để yêu cầu xét xử theo trình tự phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc ;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc ;
- VKSND huyện Sông Lô;
- Chi cục THADS huyện Sông Lô;
- Công an huyện Sông Lô;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Sơ tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà
(đã ký)

Trần Quốc Hồng